

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 464/QĐ-BXD ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 116/TTr-SXD ngày 24 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý

của Sở Xây dựng.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung của thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở, niêm yết công khai tại cơ quan; thực hiện đăng nhập, công khai các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính và thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, cập nhật, đồng bộ nội dung thủ tục hành chính để thiết lập trên các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, CNXD;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC.VTTV

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Hoàng

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC
GIAO THÔNG VẬN TẢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ SỞ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Chia sẻ phần giảm doanh thu	<ul style="list-style-type: none">- Thời hạn rà soát hồ sơ, ký kết biên bản thống nhất hoặc ra thông báo từ chối việc chia sẻ phần giảm doanh thu: trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.- Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị Kiểm toán Nhà nước: trong vòng 10 ngày kể từ ngày các bên ký kết biên bản thống nhất.- Thời hạn gửi báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định việc áp dụng chia sẻ phần giảm doanh thu: trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước (hoặc ngày nhận được báo cáo kết quả cập nhật).- Thời hạn xem xét, quyết định áp dụng chia sẻ phần giảm doanh thu: trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan ký kết hợp đồng.	Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chia sẻ phần giảm doanh thu đến cơ quan ký kết hợp đồng thông qua cách thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không quy định	Nghị định số 122/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông
2	Thanh toán chi phí bồi thường,	<ul style="list-style-type: none">- Thời hạn rà soát hồ sơ, ký kết biên bản thỏa thuận hoặc ra thông báo từ chối việc thanh toán, chấm dứt hợp đồng: trong vòng 45 ngày	Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án gửi hồ sơ đề nghị chấm dứt	Không quy định	Nghị định số 122/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chấm dứt hợp đồng trước thời hạn	<p>kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị Kiểm toán Nhà nước: trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký kết phụ lục hợp đồng. - Thời hạn gửi báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước (hoặc ngày nhận được báo cáo kết quả cập nhật). - Thời hạn xem xét, quyết định chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan ký kết hợp đồng. 	hợp đồng dự án PPP trước thời hạn đến cơ quan ký kết hợp đồng thông qua cách thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông